

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Tạ Mỹ Nh, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2022 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Văn H trình bày: Năm 1996 ông và bà Tạ Mỹ Nh chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi, mặc dù được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Nhận thấy không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu ly hôn với bà Tạ Mỹ Nh.

Về con chung, ông và bà Tạ Mỹ Nh có 02 người con tên là Nguyễn Thị M (giới tính nữ), sinh năm 1997 và Nguyễn Thị V (giới tính nữ), sinh năm 2001. Hiện hai người con đã trưởng thành và tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2022 bà Tạ Mỹ Nh trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 1996 và đến nay không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên nay bà yêu cầu cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn H. Bà và ông H có hai người con chung đúng như ông H trình bày, nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có, đồng thời bà xin vắng mặt không tham gia tố tụng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện bà Tạ Mỹ Nh yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn”, bị đơn bà Tạ Mỹ Nh cư trú tại ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Mỹ Nh có yêu cầu xin vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Mỹ Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Mỹ Nh không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà Nh là đúng quy định tại điều 9 và 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Mỹ Nh trình bày có 02 người con chung nhưng đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Mỹ Nh đều xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Mỹ Nh là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0017760 ngày 12 tháng 4 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy ông Nguyễn Văn H không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

